

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 19 - 6 - 2018

“V/v Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trường Sơn

2. Ông Lê Văn Cao

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, về việc “*Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Cẩm T, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Ông Thạch Thái C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm D, phường E, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm T trình bày và yêu cầu như sau: Đầu năm 2010, bà và ông Thạch Thái C kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh T vào ngày 10/02/2010. Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc và có 01 người con là Thạch Võ Minh K, sinh ngày 29/8/2010. Một thời gian sau bà sinh con, giữa bà và ông C bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, do ông C mãi mê chơi bời, không lo làm ăn, cũng không quan tâm chăm sóc vợ con và từ năm 2014 bà và ông C đã sống ly thân với nhau. Bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà với ông Thạch Thái C không thể hàn gắn vì cả hai không còn tình cảm với nhau do đã ly

thân quá lâu và từ khi ly thân đến nay ông C cũng không qua lại thăm nom bà và con. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Thái C.

- Về con chung: Bà Võ Thị Cẩm T yêu cầu được nuôi con chung tên Thạch Võ Minh K, sinh ngày 29/8/2010, bà không yêu cầu ông Thạch Thái C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: không có nợ chung hay nợ riêng ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Thạch Thái C đều vắng mặt các lần triệu tập của Tòa nên không có lời khai.

Con chung Thạch Võ Minh K có nguyện vọng được sống chung với mẹ Võ Thị Cẩm T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Thạch Thái C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm T với bị đơn ông Thạch Thái C xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 10/02/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Cẩm T và ông Thạch Thái C là hợp pháp.

Nay bà Võ Thị Cẩm T cho rằng trong thời kỳ hôn nhân giữa bà với ông Thạch Thái C, do ông Thạch Thái C không lo làm ăn và quan tâm chăm sóc vợ con nên giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân từ năm 2014 đến nay không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử thấy căn cứ vào lời khai của bà Võ Thị Cẩm T cùng với việc trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Thạch Thái C để hòa giải nhằm làm rõ mâu thuẫn giữa hai bên để tìm giải pháp cho hai bên thỏa thuận, đoàn tụ với nhau nhưng ông Thạch Thái C đều vắng mặt, như vậy chứng tỏ ông Thạch Thái C không có ý chí muốn đoàn tụ với bà Võ Thị Cẩm T. Vậy nên, Hội đồng xét xử nhận thấy sự việc mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Võ Thị Cẩm T và ông Thạch Thái C đã trở nên trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu nhưng không thể hàn gắn tình cảm nên việc bà Võ Thị Cẩm T yêu cầu ly hôn ông Thạch Thái C là có cơ sở chấp nhận.

- Về quyền nuôi dưỡng con chung: Do bà Võ Thị Cẩm T từ trước đến nay là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cháu Thạch Võ Minh K có nguyện vọng được sống chung với mẹ, bản thân ông Thạch Thái C không có tranh chấp gì nên chấp nhận yêu cầu giành quyền nuôi con của bà Võ Thị Cẩm T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Thị Cẩm T đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng bà Võ Thị Cẩm T không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản: Nguyên đơn tự khai không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ: Nguyên đơn tự khai không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, nguyên đơn có nghĩa vụ chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 91, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Cẩm T.

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Cẩm T được ly hôn với ông Thạch Thái C

Về con chung: Giao con chung là cháu Thạch Võ Minh K, sinh ngày 29/8/2010 cho bà Võ Thị Cẩm T chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Thạch Thái C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Nguyên đơn tự khai không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ: Nguyên đơn tự khai không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng bà được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0016754 ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên bà không phải nộp thêm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện C.
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang